

## CHƯƠNG II

### SỰ THĂNG TRẦM CỦA CÁC NỀN VĂN MINH

Trong Hình 12 có một bức tranh về thế giới ngày nay. Có nhiều dân tộc thuộc đủ mọi giống dân và tín ngưỡng sinh sống trên nhiều vùng đất ở phía bắc và phía nam, phía đông và phía tây; nghiên cứu các đặc trưng và phong tục của các giống dân là một điều hấp dẫn nhất. Môn học nghiên cứu các dân tộc nhằm mục đích tìm hiểu đặc trưng giống dân của chúng được gọi là Dân tộc học. Nếu trước hết ta nghiên cứu điều mà khảo cứu khoa học hiện đại cho ta biết về các giống dân còn đang sinh hoạt thì ta ắt hiểu được rõ rệt hơn điều mà Thông Thiên Học giảng dạy về sự thăng trầm của các nền văn minh.



Hình 12  
Thế giới Ngày nay

Ta có thể phân loại các dân tộc trên thế giới ngày nay theo nhiều cách khác nhau, trong số đó có hai cách được công nhận là đáng tin cậy. Người ta thấy rằng hình dạng của đầu và kết cấu của tóc là hai phương pháp phân loại khá an toàn, vì chúng là các đặc trưng được di truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác mà chẳng biến đổi bao nhiêu. Trước hết người ta chia các dân tộc ra thành ba nhóm tùy theo “chỉ số sọ” của họ; hoặc là loại đầu dài hoặc là loại đầu ngắn hay là loại đầu trung bình.

“Chỉ số sọ” là con số thu được khi người ta tính phần trăm bề rộng tối đa của cái đầu so với bề dày tối đa của nó. Nếu ta coi chiều dài của cái đầu là 100 thì khi chiều rộng của nó dưới 75, thì người ấy được gọi là có đầu dài; khi chỉ số 75 tới 80 thì người ấy được gọi là có đầu trung bình, còn chỉ số trên 80 thì người ấy được gọi là có đầu ngắn.

Phương pháp phân loại thứ nhì xét theo kết cấu của tóc, vốn do sự kiện tóc có thể quăn rối giống như len, hoặc xòa ra như đọn sóng, hoặc thẳng đứng và mượt. Trong loại tóc xoắn rối như len mỗi cọng tóc khi làm dẹt ra thì giống như một dải băng và mặt cắt ngang nhìn dưới kính hiển vi xuất hiện thành hình ellipse dẹt. Tóc phẳng và mượt, có mặt cắt ngang giống như sợi dây kim loại và nhìn dưới kính hiển vi có hình tròn. Tóc xòa ra hình đọn sóng trung gian giữa hai đặc trưng hình tròn và hình dẹt, mặt cắt ngang của nó là hình quả trứng trái xoan. Chính những đặc trưng cấu trúc này khiến cho tóc quăn rối hoặc thẳng hoặc đọn sóng.

Hình 13 tổng kết hai phương pháp phân loại tổng quát này theo chỉ số sọ và theo loại tóc.

<b>SỰ PHÂN LOẠI THEO DÂN TỘC HỌC</b>	
<b><u>BROCA</u></b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. <i>Tóc thẳng</i> <ol style="list-style-type: none"> <li>(a) <i>Đầu dài: Người Eskimo</i></li> <li>(b) <i>Đầu ngắn: Mọi da đỏ, Người Peru, người Mông cổ, người Mã lai</i></li> </ol> </li> <li>2. <i>Tóc dợn sóng hoặc xoả ra</i> <ol style="list-style-type: none"> <li>(a) <i>Đầu dài: người Anglo-Saxon, người Bắc Âu, người Basque, người Berber, người Semite, người Ấn Âu, người Nubia</i></li> <li>(b) <i>Đầu ngắn: người Finte, người Kelt, người Slave, người Ba Tư</i></li> </ol> </li> <li>3. <i>Tóc quăn rối như len: người Busman, người Kaffir, người da đen</i></li> </ol>
<b><u>THEO FLOWER VÀ LYDEKKER</u></b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. <i>Người Ethiopia: Tựa da đen, người Melanesia, người da đen, người Busmen, thổ dân châu Phi</i></li> <li>2. <i>Người Mông cổ: người Mông cổ, Mã lai, Polynesia</i></li> <li>3. <i>Người Caucase:</i> <ol style="list-style-type: none"> <li>(a) <i>Tóc có màu lợt: người Slave, người Teuton, người Celt nước da sáng</i></li> <li>(b) <i>Có tóc màu sẫm: người dân Nam Âu, người Ả rập, người Ấn độ, người Afghanistan</i></li> </ol> </li> </ol>

Hình 13

Cách phân loại của Broca cho ta thấy có ba loại hình chính các dân tộc. Không một giống dân nào xét về mọi cá thể lại chỉ theo một loại hình duy nhất, trong mỗi giống dân ta có thể thấy những cá thể đầu dài, đầu trung bình hoặc đầu ngắn; nhưng một trong ba loại hình này ắt chiếm ưu thế và sự phân loại giống dân ắt tùy theo đó. Tuy nhiên đôi khi cho dù tóc là một dấu hiệu rõ ràng để phân loại, một giống dân có thể pha tạp đến nỗi Dân tộc học cũng không dám chắc liệu nên gọi nó là đầu trung bình, đầu dài hoặc đầu ngắn.

Phép phân loại của Flower và Lydekker cũng không khác mấy, mặc dù nó có xét đến góc của khuôn mặt, màu da, màu tóc và những đặc trưng thể chất khác.

Thật đáng lưu ý là cả hai hệ thống phân loại này đều cho ta thấy thế giới ngày nay có ba loại hình giống dân chủ yếu: (1) loại hình người Ethiopia, nước da sẫm, hầu như màu đen, môi dày, đầu có khuynh hướng đầu dài, tóc đen xoắn cuộn; (2) người Mông cổ có xương gò má cao, nước da vàng hoặc hung hung đỏ, tóc đen, thẳng và ngắn, và ở đàn ông

trên mặt ít có lông; (3) người Aryan tức Caucase hoặc màu da trắng, hoặc màu da nâu, tóc dợn sóng, hoặc có khuynh hướng dợn sóng, tóc màu vàng như gai, màu đen hoặc màu đỏ cam như cà rốt, râu ria xồm xoàm.

Trong Hình 14 và 15 ta có những ví dụ điển hình về loại hình người Ethiopia.



Hình 14

Hình 15

Tóc quăn rối như len, mũi rộng, môi dày là những đặc điểm nổi bật của dân tộc này. Mặc dù hai cá thể được chọn làm mẫu cho loại hình giống dân này không đẹp trai theo tiêu chuẩn thẩm mỹ của ta, song lẽ họ cũng không gây cho ta cảm giác bị dội. Hình 14 cho thấy một loại người có sức mạnh và đầy tự cách, còn Hình 15 cho ta thấy một loại thô lỗ nhưng làm mẫu nghệ thuật rất hợp nhãn của Rodin.

Hình 16 - 17 và 18 cung cấp cho ta mẫu người thuộc loại hình thứ nhì.



Hình 16



Hình 17



Hình 18

Hình 16 – 17 và 18 là loại hình dân Atlante

Ta có dưới dạng thô thiển trong Hình 16 là một người đàn bà da đỏ ở bang British Columbia, xương gò má cao, tóc dài xơ xác. Tiêu biểu hơn cho loại hình thứ hai là Hình 17 và 18. Ở Hình 17 ta có người da đỏ ở vùng tây bắc Hiệp Chúng Quốc, còn Hình 18 là người Tàu nói tiếng Quan thoại, xương gò má cao, mặt nhẵn không có lông, cho ta thấy ngay họ thuộc về loại hình người nào.

Khi ta xét tới giống dân Caucase thì ta có một loại hình gần gũi với tiêu chuẩn thẩm mỹ của phương Tây. Có hai đại biểu, một người Ấn Độ mặt cạo râu nhẵn nhụi (Hình 19) và một người Anh râu ria xồm xoàm (Hình 20).



Hình 19



Hình 20

(Hình 19 và 20 là loại hình dân Aryan)

Trong loại hình dân Aryan tức Caucase, xét về một số phương diện ta có những hình thức cao nhất chẳng những về vẻ đẹp của cấu trúc mà còn về việc nhanh chóng đáp ứng với những kích thích của ngoại giới và rất nhạy bén với những xúc động và tư tưởng thanh bai mang tính nghệ thuật hoặc triết lý.

Các dân tộc trên thế giới ngày nay đều có nền văn minh của mình, nhưng không một quốc gia nào tồn tại mãi và số phận của Nineveh và Tyre, của Hi Lạp và La Mã ắt là số phận

của mỗi quốc gia. Một số sẽ bị diệt vong hoàn toàn hầu như không để lại vết tích nào; một số khác giống như Hi Lạp sẽ để lại cho loài người một thông điệp dững dĩnh về nghệ thuật sống. Ta có thể biết một điều gì đó về sự thăng trầm của các nền văn minh bằng cách nghiên cứu lịch sử, nhưng khi nghiên cứu lịch sử ta nhìn quá khứ qua môi trường khúc xạ của thời gian và truyền thuyết, ta chẳng bao giờ hoàn toàn chắc chắn được rằng kết luận của mình không mang tính riêng phần hoặc sai lầm. Thế nhưng không nghiên cứu quá khứ nhân loại thì ta không thể xét đoán được hiện tại hoặc xây dựng được tương lai và triết lý sống của ta không thể đúng với thực tại.

Thông Thiên Học mở ra một đường lối mới để nghiên cứu các nền văn minh đã tồn tại, một phương pháp trong đó nhất thời quá khứ trở thành hiện tại, và vì vậy các truyền thuyết hoặc dữ liệu viết trên giấy trắng mực đen không còn mang tính cốt yếu nữa. Cho dù đề tài này thật khó lòng được xiển dương, thế nhưng ta phải toan tính làm như vậy vì đó là một trong những sự thật căn bản của kiếp sinh tồn mà chúng ta cứ phải tham chiếu đi tham chiếu lại trong quá trình phô diễn Thông Thiên Học.

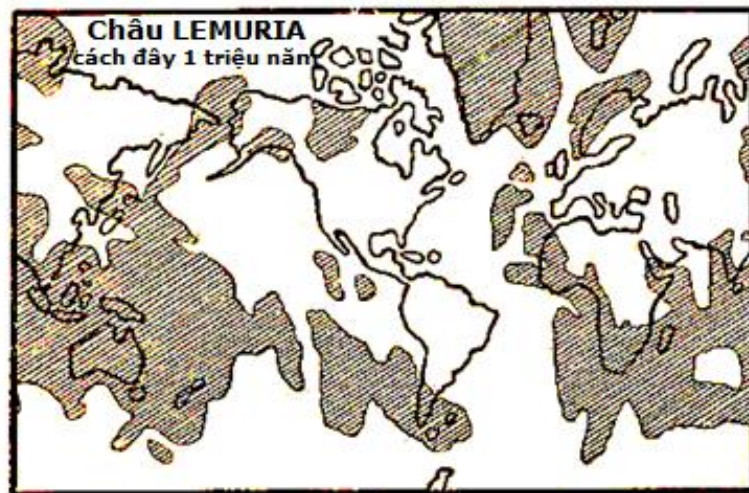
Ở Chương I, ta đã có nhắc tới việc đằng sau mọi sự sống và hình tướng là một Tâm thức vĩ đại trên cương vị tâm hồn và linh hồn của chúng sinh. Diễn trình tiến hóa chính là sự biểu lộ của Ngài, “ta sống, vận động và hiện tồn bên trong NGÀI”. Các nhà Thông Thiên Học ngày nay gọi ngài là THƯỢNG ĐẾ. Đối với Tâm thức ấy không có Quá khứ, điều đối với chúng ta đã xảy ra rồi thì đối với Ngài vẫn là một diễn biến đang xảy ra ngay bây giờ. Đối với THƯỢNG ĐẾ thì Quá khứ chẳng khác nào Hiện tại, diễn biến của mỗi lúc trong thời quá khứ vẫn còn đang tiếp diễn nơi Ngài, vẫn còn là một bộ phận của TỰ NGÃ hiện tại của NGÀI. Cái trí hữu hoại chẳng hiểu được bao nhiêu về cái “Hiện tại Vĩnh Hằng” ấy, thế nhưng đó là một trong những sự thật vĩ đại nhất mà một khi ta lĩnh hội được nó rồi thì những giá trị mới của vạn vật mới bộc lộ ra được.

Cho dù cái “Hiện tại Vĩnh hằng” này thật là bí nhiệm và không thể tin được, thế nhưng con người vẫn có thể biết được một điều gì đấy về nó. Chọn nhơn tức Linh hồn cá thể đang tiến hóa, thực ra được hình thành theo hình ảnh của Đấng Chế Tác ra mình và điều Ngài đã được viên mãn hiện thời thì một ngày nào đấy con người sẽ thành tựu. Vì thế cho nên nhờ vào việc phát triển theo một cách nào đấy, những năng lực còn tiềm tàng trong tâm thức con người, ngay cả bây giờ người ta vẫn có thể tiếp xúc với cái gọi là rìa mép của Tâm thức THƯỢNG ĐẾ, và thế là cùng với Ngài, nhìn thấy Quá khứ đang diễn tiến ngay bây giờ. Đó không phải là một hình ảnh lướt qua trước mắt của người khảo cứu, không phải là một toàn cảnh bộc lộ ra trước mắt y giống như trên sân khấu; đó là việc thực sự sống trong cái gọi là Quá khứ. Người ta chỉ việc chọn lựa cái bộ phận “Quá Khứ” nào mình muốn nghiên cứu, thế rồi người ta *thuộc về bộ phận ấy và sống trong quá khứ ấy*. Phải chăng người ta muốn thấy trái đất trước khi trái đất đã rắn chắc lại? Thế là y sống cách đây nhiều triệu năm, xung quanh y là trái đất với những kim loại đang sôi sục chảy lỏng ra, y có thể quan sát thấy điều gì đang diễn ra, nghe thấy những tiếng nổ, cảm thấy nhiệt và áp lực. Đây không phải là tình trạng giống như nằm mơ mà chính xác là y có thể đi vào một đường giao thông náo nhiệt giống như ngày nay, nghe tiếng xe cộ ồn ào, quan sát người ta đi đi lại lại, hoặc ngược nhìn lên mặt trời và những đám mây, và để ý quan sát bất cứ điều gì mà mình quan tâm. Liệu y có muốn nghe một vở nhạc kịch về Pericles hoặc nhìn thấy chiến thắng của Cæsar? Thế là y sống ở Athens hoặc La Mã; sinh hoạt thời ấy bao xung quanh y, y nghe thấy tiếng Hi Lạp du dương như tiếng nhạc hoặc tiếng La tinh rền vang; y quan sát thấy các diễn viên trong vở tuồng sân khấu cuộc đời thời ấy. Quyển Sổ Bộ Đời trải rộng ra trước mắt y, chính y chọn lựa một diễn biến đã xảy ra cách đây một ngàn năm đối với chúng ta; nhưng vì y đã đặt

mình tiếp xúc với Trí nhớ của Thượng Đế cho nên Quá khứ trở thành Hiện tại đối với y và y có thể nghiên cứu nó bằng những năng lực mà mình có được thời nay.

Như vậy, việc khảo cứu của Thông Thiên Học về những thế hệ hiện tại và quá khứ là khảo cứu Quá khứ trên trái đất bằng cách quan sát Ký ảnh này trong Trí nhớ của Thượng Đế; nhiều thông tin thu thập được bằng cách này tạo thành một bộ phận trong giáo huấn Thông Thiên Học. Sau đây là những điều mà Thông Thiên Học phát hiện được khi khảo sát về các nền văn minh trong quá khứ.

Cách đây đã lâu rồi - hơn một triệu năm trước đây - sự phân bố đất liền và biển cả được trình bày trong Hình 21, các bộ phận được đánh dấu sọc sọc biểu diễn đất liền.



Hình 21  
Châu Lemuria cách đây hơn một triệu năm

Ta biết rằng bề mặt trái đất thì lúc nào cũng biến động, ở đây một đường bờ biển đang từ từ chìm xuống, còn ở kia thì một dải đất liền mới đang vươn lên khỏi mặt sóng; nhưng làm cách nào mà có ai biết chính xác được sự phân bố đất liền và biển cả cách đây một triệu năm? Điều này có thể thực hiện được; một là bằng cách quan sát Ký ảnh, hai là bằng cách nghiên cứu trong Viện bảo tàng của Quân Tiên Hội. Quân Tiên Hội mà ta đã nhắc tới trong phần Dẫn nhập, đã bảo tồn được ngay từ khi con người bắt đầu cư ngụ trên trái đất. Những di tích hóa thạch, những bộ xương, những bản đồ, những mô hình và bản thảo minh họa cho sự phát triển của trái đất cùng với loài thú và loài người sống trên đó. Đối với những ai đã hoàn toàn xả bỏ bản ngã và chỉ phục vụ cho loài người, cho nên có được đặc quyền này, thì việc nghiên cứu những hình dạng và nền văn minh trong quá khứ ở cái Viện bảo tàng màu nhiệm này là một niềm vui chẳng bao giờ phai nhạt được. Ở đó, nhà khảo cứu Thông Thiên Học tìm thấy những mô hình bằng đất sét về việc trái đất xuất hiện cách đây lâu rồi, đáng vẽ của nó trước khi xảy ra thảm họa này hoặc thảm họa kia, được kiên nhẫn kiến tạo để hướng dẫn các thế hệ môn sinh sau này do các bậc Cao đồ khảo cứu về những nền văn minh quá khứ. Bản đồ trong Hình từ 21 tới 24 đã được vẽ ra theo phép trắc địa về đất liền và biển cả khi quan sát trái đất biến động, rồi sau đó kiểm tra phép trắc địa ấy cùng với những địa cầu mô hình trong Viện bảo tàng của Quân Tiên Hội.

Nếu nhìn vào bản đồ ở Hình 21, ta thấy rằng lúc bấy giờ hầu hết đất đai thời nay đang chìm dưới mặt biển, trong khi hầu hết đất đai thời ấy lại chìm dưới mặt biển bây giờ để lại đó đây những di tích, chẳng hạn như châu Úc và các bộ phận khác của các châu khác. Lục địa mà ta thấy chạy dài theo đường xích đạo và ở phía nam xích đạo bao trùm nhiều vùng của Thái Bình Dương ngày nay, được môn sinh Thông Thiên Học gọi là châu Lemuria. Thuật ngữ này được vay mượn của nhà vạn vật học Sclater, ông tin rằng có tồn tại một lục địa nào đấy vì loài khỉ Lemur được phân bố một cách bất bình thường trải qua vùng lãnh thổ rất rộng. Ngay cả vào thời châu Lemuria thì thiên hạ cũng sống đầy trên mặt đất và người Lemuria thuộc loại hình thứ nhất, như trong loại Hình 14 và 15. Những người thuần chủng da đen và các giống dân tóc xoắn khác ngày nay là tàn tích của người Lemuria thời xưa, họ không thay đổi bao nhiêu về loại hình, ngoại trừ việc vóc dáng nhỏ bớt đi.

Từ từ, khi năm tháng trôi qua thì cấu hình trái đất trở thành giống như Hình 22.



Hình 22  
Châu Atlantis các đây 800.000 năm

Nơi ngày nay là Đại Tây Dương, khi xưa kia đã từng có lần tồn tại một lục địa mà các nhà Thông Thiên Học gọi là châu Atlantis, bắt chước theo Plato. Chính trên lục địa này đã xuất hiện loại hình thứ nhì, những dân tộc mà Flower và Lydekker gọi là người Mông cổ. Những người có xương gò má cao và tóc ngắn. Từ quê hương nguyên thủy ở châu Atlantis họ di cư theo mọi hướng và ngày nay công hiến cho ta hàng triệu người Trung Hoa và các dân tộc tương cận, cùng với người da đỏ đang nhanh chóng bị diệt chủng ở Bắc và Nam Mỹ.

Vào thời bản đồ Hình 23 được vẽ ra thì châu Atlantis cùng với tàn tích của châu Lemuria đã thay đổi đáng kể về tổng quát và khi ta xét tới thời trong Hình 24 thì chỉ còn lại một đảo lớn ở Đại Tây Dương nơi mà trước kia đã từng một lần có một lục địa lớn là châu Atlantis.



Hình 23

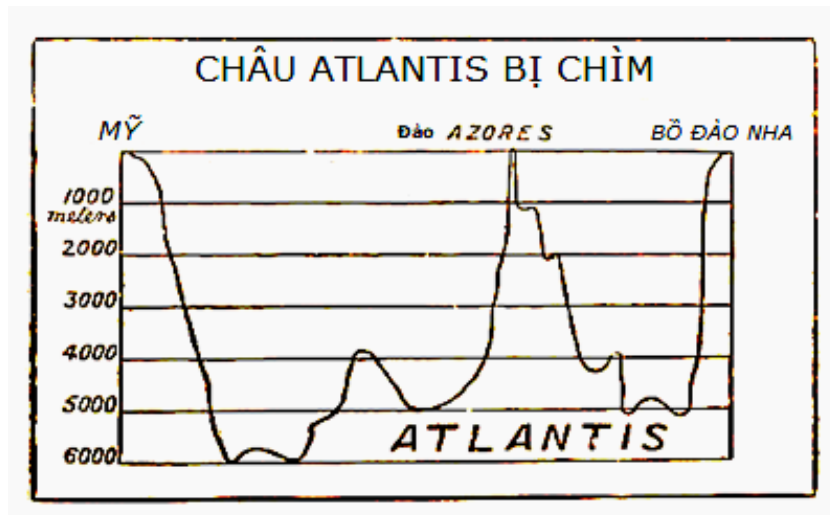


Hình 24

Lịch sử châu Atlantis bị chìm theo lời kể lại của vị tu sĩ người Ai Cập kể cho Solon là tổ tiên của Plato nghe, rồi được Plato chép lại trong tác phẩm *Timæus* và *Kritias*. Vào năm 9.564 trước Công nguyên, những cơn chấn động dữ dội đã hủy diệt di tích cuối cùng của châu Atlantis, hòn đảo bị chìm nhanh xuống biển đến nỗi nó tạo ra cơn sóng thần quét qua vùng đất trũng trên trái đất, lưu lại trong ký ức loài người truyền thuyết về một trận “đại hồng thủy” tàn phá mặt đất. Khi châu Atlantis chìm xuống biển thì những bộ phận khác trên trái đất, chẳng hạn như sa mạc Sahara lại nổi lên; và điều này đã từng là biển nội địa ở vùng Trung Á thì ngày nay trở thành sa mạc Gobi. Thế là mặt đất có hình dạng ít nhiều giống như thời nay

Khi ta nhìn vào Hình 25 thì ta dễ dàng thấy được châu Atlantis không phải chỉ là huyền thoại.





Hình 25

Hình này cho ta thấy đường nét đại khái của đáy biển thuộc Đại Tây Dương được vẽ thành bản đồ theo phép trắc lượng biển sâu bằng phản xạ âm thanh. Xung quanh đảo Azores, đất liền không thoải từ từ như vùng đất bờ biển bình thường mà sụt xuống dốc đứng; đó là vì khi châu Atlantis còn ở trên mực nước đại dương thì đảo Azores ngày nay là đỉnh núi còn phủ đầy tuyết không ai bén mảng tới được của rặng núi cao nhất thuộc lục địa bị chìm đắm sau này.

Tuy nhiên từ lâu rồi trước khi châu Atlantis bị tiêu diệt thì đã có một giống dân mới nảy sinh xung quanh vùng bờ biển phương Nam của biển Trung Á. Đó là giống dân Aryan tức dân Caucase, thuộc loại hình thứ ba như trong Hình 19 và 20. Họ lan tràn xuống phương nam rồi sang phương tây để trở thành dân Ấn Độ, Ả Rập, Ba Tư, Hi Lạp, La Mã, Celts, Slavs và Teutons.

Vậy là ở châu Lemuria, châu Atlantis và châu Á đã phát khởi ra ba giống dân mà hậu vệ ngày nay còn sống trên trái đất.

Thông Thiên Học dạy rằng sự thăng trầm của các nền văn minh không phải là sự phát triển máy móc, “một Bàn cờ Ngày Và Đêm mà con người dệt nên Số phận của mình qua những Bài nhạc”. Các quốc gia hưng rồi vong, nhưng luôn luôn theo Thiên cơ. Ngay từ khi loài người bắt đầu tồn tại, THƯỢNG ĐẾ hoạch định giống dân nào và khoa học nào thích hợp cho họ, hết thứ này xuất hiện tới thứ kia và các Tác nhân của Thượng Đế trên trái đất, tức Quân Tiên Hội đang thực thi Thiên cơ của Ngài. Các Huynh Đệ Thánh sư vận dụng mọi sức mạnh của thiên nhiên cho dù hữu hình hay vô hình, để điều động diễn trình tiến hóa xuyên suốt nhiều triệu năm. Trong Quân Tiên Hội có hai bậc Cao đồ với công tác uốn nắn số phận của mỗi giống dân lớn. Một Đấng được gọi là Bàn Cổ, Ngài điều động sự phát triển thể chất của giống dân, hình thành loại hình giống dân mới, bằng cách biến đổi nó xuất phát từ giống dân đã tồn tại rồi theo Thiên cơ mà Thượng Đế đã đặt ra trước mắt Ngài. Chính Đức Bàn Cổ chỉ đạo sự di cư của giống dân, ban cho mỗi dân tộc chính thể của mình và điều khiển mỗi dân tộc làm đúng công việc được chỉ định. Còn một Đấng khác chỉ đạo giống dân là Đức Bồ Tát tức bậc Đạo sư, Ngài giám sát sự phát triển trí thức và xúc động của giống dân, an bài cho mỗi dân tộc những tôn giáo, nghệ thuật và khoa học, giúp cho dân tộc ấy đóng đúng vai trò của mình trong vở tuồng mà THƯỢNG ĐẾ đã viết ra kịch bản.

Theo Thiên cơ của Thượng Đế, trong thời kỳ mà nhân loại tiến hóa trên trái đất có bảy loại hình giống dân lớn dự kiến sẽ xuất hiện được gọi là “Căn chủng”. Trong cơ tiến hóa của loài người cho đến nay chỉ mới xuất hiện năm trong số bảy Căn chủng, trong số đó Căn

chủng thứ Nhất và thứ Nhì đã xuất hiện từ lâu lắm rồi mà hậu duệ trực hệ của họ không còn nữa.

Mỗi Căn chủng có bảy biến thể được gọi là “phân chủng”. Một phân chủng có những đặc trưng căn bản của Căn chủng, nhưng nó cũng có một khuynh hướng hoặc biến thể nào đấy đặc thù của riêng mình. Trong Hình 26 ta có tên gọi của ba Căn chủng và các phân chủng mà các đại diện của chúng, ta đã thấy nơi ba loại hình giống dân mà ta đã nghiên cứu.

CÁC CĂN CHỦNG & PHÂN CHỦNG				
III LEMURIA	IV ATLANTE	V ARYAN	VI	VII
4)				
5) <i>Negro-Negrit</i>				
6) <i>Negrillo</i>				
7)	1) <i>Phoenicia</i>			
	2) <i>Tlavatli</i>			
	3) <i>Toltec</i> <small>Mỹ và Trung Hoa</small>			
	4) <i>Turania</i> <small>đầu ở Mỹ và Trung Hoa</small>			
	5) <i>Semite nguyên thủy</i>	1) <i>Ấn độ Ai cập</i>		
	6) <i>Akkadia</i>	2) <i>Aryan Semite</i>		
	7) <i>Mông cổ</i>	3) <i>Ba Tư</i>		
	<i>Nhật bản Mã lai</i>	4) <i>Coltr</i>		
		5) <i>Tarfon</i>		
		6) <i>Úc Mỹ</i>	1)	
		7) <i>La tinh Mỹ</i>	2)	

Hình 26

Căn chủng thứ ba là dân Lemuria và các phân chủng ban sơ của nó gồm phân chủng thứ nhất, thứ nhì và thứ ba, tuyệt nhiên không để lại vết tích nào. Người da đen Negritos, Negrilos và những dân tộc có tóc xoắn cuộn khác đại diện cho các phân chủng sau này của Căn chủng Lemuria. Hầu như chẳng có nơi đâu mà ta thấy hiện nay một Căn chủng lại hoàn toàn thuần chủng, nhưng mặc dù nó có thể hòa lẫn với các giống dân khác, song nó vẫn thường bộc lộ những đặc trưng đặc thù của mình.

Từ phân chủng thứ bảy của Căn chủng Lemuria, Đức Bàn Cổ của Căn chủng thứ tư phát triển Căn chủng mới thứ tư tức giống dân Atlante. Nó cũng có bảy phân chủng. Trong số các phân chủng thứ nhất và thứ nhì thì hiện nay không còn hậu duệ trực hệ đang sống sót, nhưng xương của “người Furfooz” là một mẫu điển hình của phân chủng thứ nhất, còn xương của “người Cro Magnon” là mẫu điển hình của phân chủng thứ nhì. Phân chủng thứ ba Toltec vẫn còn tồn tại nơi “người da đỏ” ở Nam Mỹ và Trung Mỹ, người da đỏ ở Hiệp chủng quốc Mỹ và Canada. Phân chủng thứ tư di cư ra khỏi châu Atlantis đi về phía đông băng qua Babylonia, đi dọc theo Hoàng hà để nhập vào đồng bằng Trung Hoa. Dân tộc của nó được đại diện ở một vài nơi thuộc Trung Hoa ngày nay bởi một giống người Trung Hoa cao lớn da vàng, khác hẳn phân chủng thứ bảy sau này người Trung Hoa. Phân chủng thứ năm “Semite nguyên thủy” để lại hậu duệ qua dân Do thái da trắng thuần chủng và người Kabyles ở Bắc Phi. Phân chủng thứ sáu Akkadia là dân Fœnicia buôn bán ở vùng Địa Trung Hải; còn phân chủng thứ bảy người Mông Cổ phát triển từ phân chủng thứ tư Turania ở vùng đồng bằng Trung Hoa và trở thành người Trung Hoa hiện đại. Hai giống dân Nhật Bản và Mã Lai hầu như không thuộc về bất kỳ phân chủng đặc biệt nào, vì có nơi mình sự pha

trộn của hai phân chủng hoặc nhiều hơn nữa. Đặc biệt là người Nhật dường như thể họ là tinh hoa cuối cùng của toàn thể Căn chủng, là nỗ lực đỉnh cao trước khi năng lượng của giống dân này bắt đầu từ suy thoái; vì thế cho nên nó có nhiều đức tính phân biệt với phân chủng thứ bảy người Trung Hoa.

Từ phân chủng thứ năm của dân Atlante tức phân chủng “Semite nguyên thủy”, Đức Bàn Cổ của Căn chủng thứ năm đã triển khai ra loại hình mới của mình. Căn chủng thứ năm Aryan cũng có bảy phân bộ nhưng cho đến nay mới chỉ có năm phân chủng đã xuất hiện. Phân chủng đầu tiên là người Aryan-Ấn Độ, cũng như một loại hình trong đám dân Ai Cập thời xưa mà giai cấp thượng lưu cầm quyền thuộc về loại hình này. Phân chủng thứ nhì là người Aryan-Semite khác với người “Semite nguyên thủy”, đại biểu ngày nay của họ là người Ả Rập và Moors. Phân chủng thứ ba là người Iran bao gồm những người Ba Tư thời xưa mà hậu duệ ngày nay là người Iran và Bái hỏa giáo. Phân chủng thứ tư người Celts là người Hi Lạp và La Mã thời xưa; ngoại trừ hậu duệ thuộc dòng dõi Teuton thì con cháu thời nay của nó có ở Ý, Hi Lạp, Pháp, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha cùng với hậu duệ ở Nam Mỹ và Trung Mỹ, Mễ Tây Cơ và quần đảo Antilles. Người Ái Nhĩ Lan, Tô Cách Lan, Welsh, Manx và Breton cũng phải được kể trong đám người Celts.

Phân chủng thứ năm Teuton bao gồm người Slavs, dân Bắc Âu, người Hòa Lan, Đức, Anh và các hậu duệ của họ trên khắp thế giới. Bằng cách hòa lẫn nhiều phân chủng, Đức Bàn Cổ của giống dân hiện nay đang phát triển phân chủng thứ sáu mà ta gọi là “Úc-Mỹ” trong sơ đồ. Nó đang được hình thành ở Mỹ, Úc và Tân Tây Lan. Phân chủng thứ bảy có công trình vẫn còn xa vời trong tương lai đã biểu lộ những dấu hiệu mong manh của loại hình tương lai. Trong một đứa trẻ rải rác đâu đó ở Ba Tây, người ta có thể nhận thấy khuôn mẫu của gương mặt cho thấy loại hình này không phải là Úc-Mỹ, mà vẫn còn là một biến thể khác của giống dân Aryan. Ta có thể gọi phân chủng thứ bảy là “La tinh-Mỹ” để phân biệt nó với phân chủng thứ sáu là “Úc-Mỹ”.

Đức Bàn Cổ của Căn chủng thứ sáu sau này sẽ phát triển loại hình tương lai của mình từ phân chủng thứ sáu của giống dân Aryan và cả chục ngàn năm nữa thì Đức Bàn Cổ của Căn chủng thứ bảy sẽ phát triển loại hình mới của mình từ phân chủng thứ bảy của Căn chủng thứ sáu. Các Căn chủng và phân chủng đóng vai trò trong vở tuồng của THƯỢNG ĐẾ cho ta những đứa con của Ngài mà Ngài biệt phái sinh ra trong các giống dân này để học kinh nghiệm. Đó là vì Đức Bàn Cổ đã tạo ra những sự khác nhau về màu da và các đặc thù thể chất khác nơi các phân chủng của mình rồi đặt chúng lên núi hoặc xuống biển; cũng vì thế mà Đức Bồ Tát của giống dân mới biệt phái tới cho các phân chủng những khía cạnh khác nhau của Chân lý duy nhất qua nhiều triết lý và tôn giáo vốn xuất hiện trong các giống dân theo sự chỉ đạo của ngài.

Trong Hình 27, ta có một điều gì đó về các đặc trưng của các giống dân và để hiểu được ý nghĩa của bảng này, ta hãy tưởng tượng có một linh hồn được sinh ra cho hết phân chủng này tới phân chủng khác đủ mọi phân chủng (Hình 27).

CÁC ĐẶC TRƯNG CỦA GIỐNG DÂN			
	DÂN ATLANTE		DÂN ARYAN
1	<i>Người Rmoahl, không lỗ da màu đỏ như gỗ dái ngựa.</i>	1	<i>Người Ấn độ - Triết lý, Người Ai cập - Thực tiễn</i>
2	<i>Người Tlavatli, người sơn cước da màu đỏ nâu</i>	2	<i>Người Aryan Semite - Bộ tộc</i>
3	<i>Người Toltec, nhà quản trị, da màu đỏ như đồng</i>	3	<i>Người Ba tư – Thương mại</i>
4	<i>Người Turania đầu tiên, nhà thực dân da màu nâu</i>	4	<i>Người Celt – Xúc động – Lý tưởng</i>
5	<i>Người Semite nguyên thủy, chiến sĩ da màu trắng</i>	5	<i>Người Teuton – Kinh doanh – Khoa học- Cá nhân chủ nghĩa</i>
6	<i>Người Akkad, thương gia hàng hải da màu trắng</i>	6	<i>Úc Mỹ - Trục giác- Hợp tác-Huynh đệ</i>
7	<i>Người Mông cổ, dân da màu vàng</i>		

Hình 27

Khởi đầu sinh ra trong phân chủng thứ nhất của giống dân Atlante với vai trò là một người nguyên thủy, giống như khổng lồ, y ắt có được nhiều trải nghiệm kỳ lạ; thế là y khác xiết bao với những kinh nghiệm của người sơn cước ít nói và táo bạo, nhạy cảm với những thay đổi về thời tiết nắng mưa. Khi sinh ra là người Toltec ở Atlantis hoặc châu Peru, y sinh hoạt là một nhà quản trị thuộc một loại nào đây trong chính quyền tộc trưởng kỳ diệu của thời oanh liệt người Toltec; y ắt đã gánh vác phúc lợi của làng xã hoặc tỉnh huyện, ắt được rèn luyện để cho cá tính của mình bị chìm đắm vào một công trình phúc lợi nào đây vì đồng loại. Trên cương vị là một nhà thực dân người Turania, y ắt biết tới những sự lang thang để mưu tìm những vùng đất mới, phấn đấu để thuần hóa thiên nhiên thành nơi định cư mới. Trên cương vị là người Semite nguyên thủy, y trước hết và trước hết là một chiến sĩ, phát triển việc quyết định nhanh chóng và được dạy cho biết cuộc đời của mình không phải thuộc về mình mà thuộc về bộ tộc. Trên cương vị là người Akkad, y ắt biết một điều gì đây về

quyền phép của biên cả, nhu cầu cảm nhận được tình huống tâm lý khi xử trí hàng hóa và ắt phát triển sức mạnh trí tuệ trong việc cạnh tranh kinh doanh. Thế rồi trên cương vị một nông dân Trung Hoa hầu như chẳng một ngày nào rời bỏ trang trại của mình do cha ông để lại, y ắt biết được mật thiết xiết bao một vài người trong làng xã của mình, chia xẻ nỗi niềm cay đắng và phiền não của họ, học hỏi được nhiều điều về ý nghĩa nội giới của cuộc đời tránh xa sự xô bồ của chiến tranh hoặc kinh doanh!

Ta hãy tưởng tượng những trải nghiệm của linh hồn trong cùng một phân chủng ắt khác nhau xiết bao nếu y cũng sinh ra trong mỗi phân chủng dưới dạng một người đàn bà với những bộ phận của phụ nữ; y ắt phát triển được những quan điểm và sự nhạy cảm mới mẻ, vì nếu thiếu những điều ấy thì chắc chắn kinh nghiệm của linh hồn sẽ nghèo nàn hơn.

Khi theo dõi cuộc hành trình của linh hồn qua các kiếp tái sinh, ta hãy quan sát nó nhập vào giống dân Aryan. Chắc chắn một kiếp sống ở Ấn Độ ắt để lại một dấu vết không thể xóa nhòa được nơi y, ban cho y một điều gì đó về nhân sinh quan xuất thế đầy triết lý Ấn Độ. Về sau ở Ai Cập thời xưa, khi sinh ra trong một dân tộc vui vẻ và thực tiễn không có khuynh hướng mơ mộng, y ắt phát triển được một giai đoạn khác trong bản chất của mình. Trên cương vị là người A Rập, sinh ra trong lòng sa mạc, phải chăng y không có được một ấn tượng nào đó và sa mạc để lại cho tâm hồn mình qua sự nhanh chóng nhạy bén với ý thức cô độc của con người trong thiên nhiên bao la?

Trên cương vị là người Iran, sinh ra trong một nền văn minh thúc ép mình phải thành công trong cuộc đời qua nghiệp thương buôn, chẳng lẽ y lại không học được điều gì về tính sáng tạo và đầy sáng kiến, sự cần cù và liêm khiết? Y chẳng nói ra nhưng tư tưởng của y vẫn có dạng thi ca và cho dầu bản thân y chẳng hề xuất khẩu thơ thì kiếp sống làm người Ba Tư cũng khiến y tiếp xúc với một giai đoạn khác trong cuộc đời. Thế rồi trên cương vị người Celts - có lẽ là người Hi Lạp ở thành Athens - liệu y có chẳng một nhân sinh quan mới khi tin rằng chư thần linh ở khắp nơi trên biển cả và đất liền, mình do các thần linh mà ra, mình sinh ra để có một nghệ thuật sống với lý tưởng là biết một điều gì đó về vạn vật và như vậy phát triển một bản chất viên dung và một tâm hồn lành mạnh; trên cương vị là người La Mã, tin chắc rằng tôn giáo, gia đình và nhà nước chỉ là một, với ý thức sâu sắc thượng tôn pháp luật, sẵn sàng tuân theo pháp luật để cho y có thể học cách cai trị. Trên cương vị là người Pháp hoặc người Ý, y bén nhạy và nhanh chóng hưởng ứng các xúc động, bị choáng váng với những ý tưởng vì chính chúng là những ý tưởng bất kể những cân nhắc về mặt vật chất; hoặc trên cương vị là người Ai Nhĩ Lan có lẽ là hậu duệ của Tuatha de Danaan với những giấc mơ và trực giác, với những niềm phấn khởi và ngã lòng.

Thế rồi khi được sinh ra thành người Teuton ở Bắc Âu, hoặc nước Anh, hoặc nước Mỹ, liệu linh hồn có thêm những đức tính nào so với những thứ mà mình đã thủ đắc được? Đó là quan niệm thực tiễn, tính khách quan về tự do nghiên cứu khoa học, lương tâm chức nghiệp và chủ nghĩa cá nhân, là những thứ mà y thu hoạch được và phải chăng Beethoven, Wagner hay Shakespeare không mang lại cho y một thông điệp mới về cuộc đời?

Ta đã có thể tiên đoán một số đức tính của phân chủng tương lai, phân chủng thứ sáu "Úc-Mỹ" hiện nay đang phát khởi ở Mỹ, Úc và Tân Tây Lan. Đó là Tình Huynh Đệ do có quan niệm mới về mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái; tinh thần hợp tác với những tổ hợp và sáp nhập trong kinh doanh cũng như công trình phát triển vật chất; đó là trực giác, khả năng tiếp cận vấn đề thế giới một cách mới mẻ không bị cản trở bởi những truyền thống của cựu thế giới; đó là niềm hân hoan dưới ánh mặt trời thanh thiên bạch nhật trong vạn vật đưa con người đến kết đoàn với nhau.

Như vậy nền văn minh thăng trầm phát triển đức tính này hoặc đức tính khác; nhưng hết thảy ý nghĩa của nó chính là sự Luân hồi. Chúng đến rồi lại đi chỉ để cung cấp cho ta

môi trường rèn luyện những trải nghiệm mà ta cần tới hết kiếp này sang kiếp khác. Cha trên Trời tạo chúng ra từ Cát bụi, để cho chúng đóng tuồng rồi nhận chìm chúng dưới sóng biển hoặc tiêu diệt chúng trong thảm họa bốc lửa; nhưng chúng chỉ là những cảnh tượng trong vở tuồng mà NGÀI đã biên kịch cho ta, là các con của Ngài sao cho khi đóng tuồng nhập vai y như thực, ta có thể một ngày nào đó cũng trở nên giống như NGÀI.